**1. Những ngành nào không có đào tạo trình độ Thạc sĩ?**

A. Ngành Kỹ thuật cơ khí, Kỹ thuật cơ điện tử, Cơ học, Kỹ thuật hàng không.

B. Ngành Cơ học, Kỹ thuật hàng không, Khoa học dữ liệu, Hệ thống thông tin quản lý.

C. Ngành Cơ học, Kỹ thuật điện, Hệ thống thông tin, Toán học.

D. Ngành Công nghệ thông tin, Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu, Khoa học Dữ liệu, Toán tin.

ANSWER: B

**2. Những ngành nào chỉ có đào tạo trình độ Đại học?**

A. Ngành Cơ học, Kỹ thuật cơ khí động lực, Kỹ thuật y sinh.

B. Ngành Khoa học vật liệu, Kỹ thuật vật liệu, Khoa học máy tính.

C. Ngành Kỹ thuật hàng không, Hệ thống quản lý thông tin, Khoa học dữ liệu.

D. Ngành Kỹ thuật điều khiển & Tự động hóa, Công nghệ thông tin, Kỹ thuật phần mềm.

ANSWER: C

**3. Ngành nào chỉ có đào tạo trình độ Tiến sĩ?**

A. Ngành Kỹ thuật ô tô.

B. Ngành Cơ học.

C. Ngành Toán học.

D. Ngành Toán tin.

ANSWER: B

**4. Đại học Bách khoa Hà Nội có tất cả bao nhiêu ngành đạo tạo?**

A. 40

B. 45

C. 47

D. 43

ANSWER: C

**5. Ngành Lý luận và phương pháp dạy học có đào tạo trình độ Đại học không?**

A. Có

B. Không

ANSWER: B

**6. Ngành Kỹ thuật hạt nhân có đào tạo trình độ Tiến sĩ không?**

A. Có

B. Không

ANSWER: B

**7. Những ngành nào có đào tạo cả 3 trình độ Đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ?**

A. Ngành Kỹ thuật dệt, Công nghệ may, Vật lý kỹ thuật, Quản trị kinh doanh, Quản lý công nghiệp, Toán tin, Kỹ thuật sinh học.

B. Ngành Kỹ thuật dệt, Kỹ thuật thực phẩm, Kỹ thuật sinh học, Hóa học, Quản lý tài nguyên và môi trường, Tài chính-Ngân hàng.

C. Ngành Kế toán, Kinh tế học, Quản lý kinh tế, Ngôn ngữ Anh, Quản lý công nghiệp, Kinh tế công nghiệp.

D. Ngành Công nghệ da dày, Vật lý lý thuyết và vật lý toán, Vật lý chất rắn, Vật lý kỹ thuật, Kỹ thuật in, Công nghệ giáo dục.

ANSWER: A

**8. Đại học Bách khoa Hà Nội có tất cả bao nhiêu ngành có đào tạo cả 3 trình độ Đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ?**

A. 20

B. 21

C. 22

D. 25

ANSWER: C

**9. Đại học Bách khoa Hà Nội có bao nhiêu ngành chỉ có đào tạo trình độ Đại học?**

A. 3

B. 5

C. 6

D. 8

ANSWER: D

**10.** **Đại học Bách khoa Hà Nội có bao nhiêu ngành chỉ có đào tạo trình độ Thạc sĩ?**

A. 1

B. 2

C. 3

D. 5

ANSWER: A

**11.** **Đại học Bách khoa Hà Nội có bao nhiêu ngành chỉ có đào tạo trình độ Tiến sĩ?**

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

ANSWER: B

**12. Ngành Kinh tế học đào tạo những trình độ nào? (Có thể chọn nhiều đáp án)**

A. Đại học

B. Thạc sĩ

C. Tiến sĩ

D. Tất cả các đáp án trên.

ANSWER: B, C

**13. Ngành Vật lý chất rắn là ngành chỉ có đào tạo trình độ Tiến sĩ?**

A. Đúng

B. Sai

ANSWER: A

**14. Ngành Vật lý lý thuyết và vật lý toán đào tạo những trình độ nào? (Có thể chọn nhiều đáp án)**

A. Đại học

B. Thạc sĩ

C. Tiến sĩ

D. Tất cả các đáp án trên

ANSWER: B, C

**15. Ngành Kỹ thuật hàng không đào tạo những trình độ nào?(Có thể chọn nhiều đáp án)**

A. Đại học

B. Thạc sĩ

C. Tiến sĩ

D. Tất cả các đáp án trên

ANSWER: A

**16. Quy chế đào tạo chính quy áp dụng cho những đối tượng nào?**

A. Sinh viên Đại học.

B. Học viên của chương trình thạc sĩ và nghiên cứu sinh.

C. Tất cả các đáp án trên.

ANSWER: C

**17. Đại học Bách khoa Hà Nội có tất cả bao nhiêu chương trình đào tạo?**

A. 6

B. 7

C. 8

D. 10

ANSWER: C

**18. Chương trình đào tạo hệ Cử nhân sinh viên phải hoàn thành tối thiểu bao nhiêu tín chỉ?**

A. 125

B. 128

C. 132

D. 135

ANSWER: B

**19. Chương trình đào tạo hệ Cử nhân sinh viên phải hoàn thành tối đa bao nhiêu tín chỉ?**

A. 125

B. 128

C. 132

D. 135

ANSWER: C

**20.** **Chương trình đào tạo hệ Kỹ sư sinh viên phải hoàn thành tối thiểu bao nhiêu tín chỉ?**

A. 156

B. 158

C. 164

D. 168

ANSWER: A

**21.** **Chương trình đào tạo hệ Kỹ sư sinh viên phải hoàn thành tối đa bao nhiêu tín chỉ?**

A. 156

B. 158

C. 164

D. 168

ANSWER: C

**22.** **Chương trình đào tạo hệ Cử nhân liên thông sinh viên phải hoàn thành tối thiểu bao nhiêu tín chỉ?**

A. 54

B. 60

C. 72

D. 82

ANSWER: B

**23.** **Chương trình đào tạo hệ Cử nhân liên thông sinh viên phải hoàn thành tối đa bao nhiêu tín chỉ?**

A. 54

B. 60

C. 72

D. 82

ANSWER: C

**24.** **Chương trình đào tạo hệ Cử nhân văn bằng 2 sinh viên phải hoàn thành tối đa bao nhiêu tín chỉ?**

A. 54

B. 60

C. 72

D. 82

ANSWER: C

**25.** **Chương trình đào tạo hệ Cử nhân văn bằng 2 sinh viên phải hoàn thành tối thiểu bao nhiêu tín chỉ?**

A. 54

B. 60

C. 72

D. 82

ANSWER: A

**26.** **Chương trình đào tạo hệ Kỹ sư văn bằng 2 sinh viên phải hoàn thành tối thiểu bao nhiêu tín chỉ?**

A. 52

B. 54

C. 72

D. 90

ANSWER: B

**27.** **Chương trình đào tạo hệ Kỹ sư văn bằng 2 sinh viên phải hoàn thành tối đa bao nhiêu tín chỉ?**

A. 52

B. 54

C. 72

D. 90

ANSWER: D

**28.** **Chương trình đào tạo hệ Thạc sĩ khoa học hoặc Thạc sĩ kỹ thuật học viên phải hoàn thành tối thiểu bao nhiêu tín chỉ?**

A. 30

B. 39

C. 45

D. 60

ANSWER: A

**29.** **Chương trình đào tạo hệ Thạc sĩ khoa học hoặc Thạc sĩ kỹ thuật học viên phải hoàn thành tối đa bao nhiêu tín chỉ?**

A. 30

B. 39

C. 45

D. 62

ANSWER: D

**30. Chương trình đào tạo đại học của trường Đại học Bách khoa Hà Nội gồm những khối kiến thức nào?**

A. Khối kiến thức giáo dục đại cương.

B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.

C. Thực tập tốt nghiệp, đồ án/khóa luận tốt nghiệp.

D. Tất cả các đáp án trên.

ANSWER: D

**31. Kết cấu của chương trình thạc sĩ gồm những gì?**

A. Phần kiến thức chung, phần kiến thức cở sở và chuyên ngành.

B. Phần kiến thức chung, phần kiến thức chuyên ngành, luận văn thạc sĩ.

C. Phần kiến thức chung, phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành, luận văn thạc sĩ.

ANSWER: C

**32. Kết cấu của chương trình tiến sĩ gồm những gì?**

A. Các học phần bổ sung (nếu có), các học phần tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ, luận án tiến sĩ.

B. Các học phần bổ sung (nếu có), các chuyên đề tiến sĩ, luận án tiến sĩ.

C. Các học phần bổ sung (nếu có), các học phần tiến sĩ, luận án tiến sĩ.

ANSWER: A

**33. Trong chương trình đại học, khối kiến thức giáo dục đại cương gồm những kiến thức gì?**

A. Các kiến thức về toán và khoa học cơ bản, lý luận chính trị, Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng-an ninh

B. Các kiến thức về khoa học cơ bản, lý luận chính trị, giáo dục thể chất, giáo dục Quốc phòng-an ninh, ngoại ngữ cơ bản.

C. Các kiến thức về toán và khoa học cơ bản, lý luận chính trị, giáo dục thể chất, giáo dục Quốc phòng-an ninh và ngoại ngữ cơ bản.

ANSWER: C

**34. Tại Đại học Bách khoa Hà Nội, mỗi học kỳ chính kéo dài trong bao nhiêu tuần?**

A. 18 tuần

B. 19 tuần

C. 20 tuần

D. 21 tuần

ANSWER: C

**35. Mỗi học kỳ có tất cả bao nhiêu tuần học dự trữ?**

A. 1 tuần

B. 2 tuần

C. 3 tuần

D. 4 tuần

ANSWER: A

**36. Lịch thi được xếp vào khoảng thời gian nào trong học kỳ?**

A. 2 tuần giữa học kỳ và 3 tuần cuối học kỳ.

B. 1 tuần giữa học kỳ và 2 tuần cuối học kỳ.

C. 1-2 tuần giữa học kỳ và 2-3 tuần cuối học kỳ.

ANSWER: C

**37. Học kỳ hè kéo dài tất cả bao nhiêu tuần?**

A. 4 tuần

B. 5 tuần

C. 6 tuần

D. 7 tuần

ANSWER: C

**38. Học phần tiến sĩ được bố trí lịch giảng dạy và lịch thi dựa theo yếu tố nào?**

A. Theo Biểu đồ ké hoạch học tập của Trường.

B. Theo tiến độ học tập của nghiên cứu sinh.

ANSWER: B

**39. Sinh viên đại học có được phép hoàn thành chương trình và tốt nghiệp chậm hơn so với thời gian thiết kế hay không?**

A. Có

B. Không

ANSWER: A

**40. Sinh viên đại học được phép hoàn thành chương trình và tốt nghiệp chậm hơn sơ với thời gian thiết kế tối đa bao lâu? (đối với các chương trình đào tạo 4-5 năm)**

A. 3 học kỳ

B. 4 học kỳ

C. 5 học kỳ

D. 6 học kỳ

ANSWER: C

**41. Sinh viên đại học được phép hoàn thành chương trình và tốt nghiệp chậm hơn sơ với thời gian thiết kế tối đa bao lâu? (đối với các chương trình đào tạo không thuộc các chương trình đào tạo 4-5 năm)**

A. 3 học kỳ

B. 4 học kỳ

C. 5 học kỳ

D. 6 học kỳ

ANSWER: B

**42. Đối với các chương trình thạc sĩ, thời gian tối đa được phép học tại trường là bao nhiêu tháng?**

A. 24 tháng

B. 30 tháng

C. 36 tháng

D. 42 tháng

ANSWER: C

**43. Nghiên cứu sinh phải dành tối thiểu bao nhiêu tháng để theo học tập trung tại Trường trong giai đoạn 24 tháng đầu kể từ khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh?**

A. 6 tháng

B. 8 tháng

C. 10 tháng

D. 12 tháng

ANSWER: D

**44. Nghiên cứu sinh được gia hạn thời gian đào tạo tối đa bao nhiêu lần?**

A. 1 lần

B. 2 lần

C. 3 lần

D. 4 lần

ANSWER: B

**45. Nghiên cứu sinh được gia hạn thời gian đào tạo tối đa bao nhiêu tháng?**

A. 12 tháng

B. 18 tháng

C. 24 tháng

D. 36 tháng

ANSWER: C

**46. Một tín chỉ tương đương bao nhiêu giờ học tập (gồm cả giờ lên lớp và giờ tự học)?**

A. 36 tiếng

B. 45 tiếng

C. 48 tiếng

D. 53 tiếng

ANSWER: B

**47. Một tín chỉ học phần thông thường gốm bao nhiêu tiết giảng lý thuyết?**

A. 10 tiếng

B. 12 tiếng

C. 14 tiếng

D. 15 tiếng

ANSWER: D

**48. Một tín chỉ học phần thông thường gốm bao nhiêu tiết bài tập?**

A. 24 tiếng

B. 28 tiếng

C. 30 tiếng

D. 32 tiếng

ANSWER: C

**49. Một tuần làm đồ án toàn thời gian tương đương với bao nhiêu tín chỉ?**

**A. 0,5 TC**

B. 1 TC

C. 1,5 TC

D. 2 TC

ANSWER: B

**50. Một tuần thực tập toàn thời gian tương đương với bao nhiêu tín chỉ?**

A. 0,5 TC

B. 0,5 – 0,6 TC

C. 0,6 TC

D. 0,6-0,7 TC

ANSWER: B

**51. Chương trình giảng dạy có thể gồm mấy nhóm học phần?**

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

ANSWER: B

**52. Người học có được tùy chọn học một học phần tương đương để lấy kết quả thay cho một học phần yêu cầu trong chương trình không?**

A. Có

B. Không

ANSWER: A

**53. Một học phần 1 TC có được đánh giá từ hai điểm thành phần là điểm quá trình và điểm cuối kỳ hay không?**

A. Có

B. Không

ANSWER: B

**54. Một học phần từ bao nhiêu TC trở lên thì được đánh giá từ hai điểm thành phần là điểm quá trình và điểm cuối kỳ?**

A. 1 TC

B. 2 TC

C. 3 TC

ANSWER: B

**55. Nếu đi học đầy đủ thì điểm quá trình được cộng thêm tối đa là bao nhiêu điểm?**

**A. 0,5**

B. 1

C. 1,25

D. 1,5

ANSWER: B

**56. Số điểm quá trình bị trừ tối đa do vắng mặt trên lớp là bao nhiêu?**

A. 1

B. 1,5

C. 2

D. 2,5

ANSWER: C

**57. Điểm liệt đối với học phần thực tập tốt nghiệp đại học, đồ án/khóa luận tốt nghiệp đại học là bao nhiêu?**

A. 3 điểm

B. 5 điểm

C. 6 điểm

ANSWER:B

**58. Theo thang điểm 4 thì điểm số quy đổi 2,5 tương đương với bao nhiêu điểm trên thang điểm 10?**

A. 4,0 – 4,9

B. 5,0 – 5,4

C. 5,5 – 6,4

D. 6,5 – 6,9

ANSWER: D

**59. Sinh viên được đánh giá điểm học phần được A+ tương đương với điểm số quy đổi học phần đó là bao nhiêu?**

1. 4.0
2. 3.5
3. 3
4. 4.5

ANSWER: A

**60. Sinh viên được đánh giá điểm học phần được A tương đương với điểm số quy đổi học phần đó là bao nhiêu?**

1. 4.0
2. 3.5
3. 3
4. 4.5

ANSWER: A

**61. Sinh viên được đánh giá điểm học phần được B tương đương với điểm số quy đổi học phần đó là bao nhiêu?**

1. 4.0
2. 3.5
3. 3
4. 4.5

ANSWER: C

**62. Sinh viên được đánh giá điểm học phần được B+ tương đương với điểm số quy đổi học phần đó là bao nhiêu?**

1. 4.0
2. 3.5
3. 3
4. 4.5

ANSWER: B

**63. Sinh viên được đánh giá điểm học phần được C+ tương đương với điểm số quy đổi học phần đó là bao nhiêu?**

1. 2.5
2. 2
3. 3
4. 3.5

ANSWER: C

**64. Sinh viên được đánh giá điểm học phần được C tương đương với điểm số quy đổi học phần đó là bao nhiêu?**

1. 2.5
2. 2
3. 3
4. 3.5

ANSWER: B

**65. Sinh viên được đánh giá điểm học phần được D tương đương với điểm số quy đổi học phần đó là bao nhiêu?**

1. 2.5
2. 2
3. 1
4. 1.5

ANSWER: C

**66. Sinh viên được đánh giá điểm học phần được D+ tương đương với điểm số quy đổi học phần đó là bao nhiêu?**

1. 2.5
2. 2
3. 1
4. 1.5

ANSWER: D

**67. Sinh viên được đánh giá điểm học phần được F tương đương với điểm số quy đổi học phần đó là bao nhiêu?**

1. 0
2. 2
3. 1
4. 1.5

ANSWER: A

**68. Điểm học phần theo thang điểm 10 từ 0.0÷3.9 tương đương với điểm số quy đổi và điểm chữ quy đổi là bao nhiêu?**

1. F và 0
2. D và 1
3. D+ và 1.5
4. Không có đáp án đúng

ANSWER: A

**69. Điểm học phần theo thang điểm 10 từ 4.0÷4.9 tương đương với điểm số quy đổi và điểm chữ quy đổi là bao nhiêu?**

1. F và 0
2. D và 1
3. D+ và 1.5
4. Không có đáp án đúng

ANSWER: B

**70. Điểm học phần theo thang điểm 10 từ 5.0÷5.4 tương đương với điểm số quy đổi và điểm chữ quy đổi là bao nhiêu?**

1. C+ và 2.5
2. B và 3.0
3. D+ và 1.5
4. C và 2.0

ANSWER: C

**71. Điểm học phần theo thang điểm 10 từ 5.5÷6.4 tương đương với điểm số quy đổi và điểm chữ quy đổi là bao nhiêu?**

1. C+ và 2.5
2. B và 3.0
3. D+ và 1.5
4. C và 2.0

ANSWER: D

**72. Điểm học phần theo thang điểm 10 từ 6.5÷6.9 tương đương với điểm số quy đổi và điểm chữ quy đổi là bao nhiêu?**

1. C+ và 2.5
2. B và 3.0
3. D+ và 1.5
4. C và 2.0

ANSWER: A

**73. Điểm học phần theo thang điểm 10 từ 6.5÷6.9 tương đương với điểm chữ quy đổi là bao nhiêu?**

1. C+
2. B
3. B+
4. C

ANSWER: A

**74. Điểm học phần theo thang điểm 10 từ 7.0÷7.9 tương đương với điểm số quy đổi và điểm chữ quy đổi là bao nhiêu?**

1. C+ và 2.5
2. B và 3.0
3. B+ và 3.5
4. C và 2.0

ANSWER: C

**75. Điểm học phần theo thang điểm 10 từ 8.0÷8.4 tương đương với điểm số quy đổi và điểm chữ quy đổi là bao nhiêu?**

1. C+ và 2.5
2. B và 3.0
3. B+ và 3.5
4. A và 4

ANSWER: C

**76. Điểm học phần theo thang điểm 10 từ 8.5÷9.4 tương đương với điểm số quy đổi và điểm chữ quy đổi là bao nhiêu?**

1. A+ và 4
2. B và 3.0
3. B+ và 3.5
4. A và 4

ANSWER: D

**77. Điểm học phần theo thang điểm 10 từ 9.5÷10 tương đương với điểm số quy đổi và điểm chữ quy đổi là bao nhiêu?**

1. A+ và 4
2. B và 3.0
3. B+ và 3.5
4. A và 4

ANSWER: A

**78. Trong một số điểm chữ đặc biệt thì điểm R có ý nghĩa gì?**

A. Điểm học phần chưa hoàn thiện do được hoãn thi đúng quy định.

B. Điểm học phần được miễn học và công nhận tín chỉ.

C. Điểm học phần chưa hoàn thiện do thiếu dữ liệu đánh giá.

D. Điểm học phần đã rút đăng ký trong thời gian quy định.

ANSWER: B

**79. Trong một số điểm chữ đặc biệt thì điểm I có ý nghĩa gì?**

A. Điểm học phần chưa hoàn thiện do được hoãn thi đúng quy định.

B. Điểm học phần được miễn học và công nhận tín chỉ.

C. Điểm học phần chưa hoàn thiện do thiếu dữ liệu đánh giá.

D. Điểm học phần đã rút đăng ký trong thời gian quy định.

ANSWER: A

**80. Trong một số điểm chữ đặc biệt thì điểm X có ý nghĩa gì?**

A. Điểm học phần chưa hoàn thiện do được hoãn thi đúng quy định.

B. Điểm học phần được miễn học và công nhận tín chỉ.

C. Điểm học phần chưa hoàn thiện do thiếu dữ liệu đánh giá.

D. Điểm học phần đã rút đăng ký trong thời gian quy định.

ANSWER: C

**81. Trong một số điểm chữ đặc biệt thì điểm W có ý nghĩa gì?**

A. Điểm học phần chưa hoàn thiện do được hoãn thi đúng quy định.

B. Điểm học phần được miễn học và công nhận tín chỉ.

C. Điểm học phần chưa hoàn thiện do thiếu dữ liệu đánh giá.

D. Điểm học phần đã rút đăng ký trong thời gian quy định.

ANSWER: D

**82. Đối với chương trình văn bằng 2 được tổ chức theo lớp ngoài giờ hành chính, sinh viên có điểm học phần không đạt có được dự thi lại học phần đó trong đợt thi cùng kỳ hay không?**

A. Có

B. Không

ANSWER: A

**83. Người học có thể đề nghị phúc tra hoặc khiếu nại điểm trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ khi điểm học phần được cập nhật vào tài khoản của người học?**

A. 6 ngày

B. 7 ngày

C. 10 ngày

D. 14 ngày

ANSWER: B

**84. Điểm trung bình tích lũy được ký hiệu là gì?**

A. GPA

B. CPA

ANSWER: B

**85. Điểm trung bình học kỳ và điểm trung bình tích lũy được làm tròn đến mấy chữ số thập phân?**

A. 1

B. 2

C. 3

ANSWER: B

**86. Sinh viên năm thứ mấy không được chuyển cơ sở đào tạo?**

A. Sinh viên năm thứ nhất.

B. Sinh viên năm thứ hai.

C. Sinh viên năm thứ nhất và sinh viên năm cuối.

D. Sinh viên năm cuối.

ANSWER: C

**87. Những trường hợp nào Học viên Thạc sĩ không được chuyển cơ sở đào tạo?**

A. Học viên đang học ở học kỳ đầu của khóa học.

B. Học viên đang học ở học kỳ đầu của khóa học hoặc học kỳ cuối của khóa học.

C. Học viên đang trong thời gian bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

D. Học viên đang học ở học kỳ cuối của khóa học và hoặc đang trong thời gian bị kỷ luật cảnh cáo trở lên.

ANSWER: D

**88. Nghiên cứu sinh được chuyển đến một cơ sở đào tạo khác nếu có sự đồng ý của ai?**

A. Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

B. Thủ trưởng cơ sở đào tạo chuyển đến.

C. Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội và Thủ trưởng cơ sở đào tạo chuyển đến.

ANSWER: C

**89. Nghiên cứu sinh có thời hạn học tập tại Trường tối thiểu bao nhiêu tháng thì được chuyển đến một cơ sở đào tạo khác?**

A. 6 tháng

B. 8 tháng

C. 10 tháng

D. 12 tháng

ANSWER: D

**90. Trường hợp nào sau đây được xem xét miễn thi hết học phần và cho điểm học phần mức A và A+ hoặc cộng điểm thưởng vào điểm cuối kỳ của học phần ?**

A. Sinh viên đạt giải chính thức trong các kỳ thi Olympic sinh viên đối với môn học liên quan trực tiếp đến học phần đã học trong kỳ.

B. Học viên thạc sỹ hoàn thành xuất sắc các nội dung kiến thức bắt buộc của học phần, có kết quả thi giữa kỳ và kiểm tra thường kỳ đạt điểm cao.

C. Học viên có báo cáo chuyên đề cấp trường hoặc cấp quốc gia về lĩnh vực trực tiếp liên quan đến học phần.

D. Tất cả các phương án trên đều đúng.

ANSWER: D

**91. Điểm liệt là điểm gì?**

A. Điểm số dưới 3 đối với các học phần.

B. Điểm số dưới 5 đối với học phần thực tập tốt nghiệp đại học, đồ án/khóa luận tốt nghiệp đại học.

C. A và B.

D. Tất cả các phương án trên đều sai.

ANSWER: C

**92. Đối với các giờ lên lớp, kết quả kiểm danh của sinh viên có số lần vắng mặt từ 3-4 buổi thì điểm quá trình được cộng như thế nào**?

A. +1

B. +2

C. 0

D. -1

ANSWER: D

**93. Học phí của sinh viên, học viên trong một kì được tính theo ?**

A. Số tháng trong một học kì

B. Số tín chỉ học phần của các học phần đã đăng kí

C. Số tín chỉ học phí của các học phần đã đăng kí

D. Số tín chỉ cần học trong kì

ANSWER: C

**94. Sinh viên, học viên không hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ nộp học phí trong một kì sẽ bị kỉ luật như thế nào ?**

A. Bị đình chỉ đăng kí học tập một học kì kế tiếp

B. Bị đình chỉ đăng kí học tập hai học kì kế tiếp

C. Bị cảnh cáo lần 1

D. Bị xem xét thôi học

ANSWER: A

**95. Sinh viên, học viên bị xem xét thôi học khi không hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ nộp học phí tối đa mấy lần ?**

A. 4

B. 3

C. 2

D. 1

ANSWER: C

**96. Trong thời gian điều chỉnh đăng kí lớp của học kì tối đa mấy tuần thì học viên có quyền đề nghị thôi học, nghỉ học tạm thời hoặc chuyển cơ sở đào tạo ?**

A. 4 tuần

B. 5 tuần

C. 6 tuần

D. 7 tuần

ANSWER: D

**97. Học viên không được xét miễn hoặc giảm học phí theo các quy định hiện hành về chế độ miễn, giảm học phí của Nhà nước đối với các học phần nào ?**

A. Học kì chính, học kì hè

B. Học kì chính, học phần học lại, học phần cải thiện điểm

C. Học kì hè, học phần học lại, học phần cải thiện điểm

D. Học kì hè, học ngoài chương trình và học quá thời gian thiết kế của chương trình, học phần học lại, học phần cải thiện điểm.

ANSWER: D

**98. Quy trình đăng kí học phần gồm mấy giai đoạn ?**

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

ANSWER: C

**99. Các giai đoạn của quá trình đăng kí học phần gồm ?**

A. Đăng kí học phần

B. Đăng kí lớp chính thức

C. Điều chỉnh đăng kí

D. Tất cả các phương án trên đều đúng

ANSWER: D

**100. Thời gian tổ chức đăng kí học phần cho một học kì diễn ra khi nào ?**

A. Vào những tuần đầu của học kì trước đó

B. Vào những tuần đầu của học kì hiện tại

C. Vào những tuần đầu của năm học hiện tại

D. Vào những tuần đầu của học kì hè

ANSWER: A

**101. Thời gian đăng kí lớp chính thức kết thúc chậm nhất bao lâu trước khi học kì mới bắt đầu?**

A. 3 ngày

B. 5 ngày

C. 7 ngày

D. 14 ngày

ANSWER: C

**102. Mỗi học kì chính có mấy đợt điều chỉnh đăng kí ?**

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

ANSWER: B

**103. Học kì hè có đợt điều chỉnh đăng kí không ?**

A. Có

B. Không

ANSWER: B

**104. Sinh viên thuộc chương trình đào tạo chuẩn có thể đăng kí tối đa bao nhiêu tín chỉ trong một học kì chính ?**

A. 20

B. 22

C. 24

D. 26

ANSWER: C

**105. Sinh viên thuộc chương trình đào tạo chuẩn có thể đăng kí tối thiểu bao nhiêu tín chỉ trong một học kì chính ?**

A. 8

B. 10

C. 12

D. 14

ANSWER: C

**106. Sinh viên thuộc chương trình đào tạo tiên tiến, chất lượng cao có thể đăng kí tối đa bao nhiêu tín chỉ trong một học kì chính ?**

A. 24

B. 26

C. 28

D. 30

ANSWER: D

**107. Sinh viên có thể đăng kí tối đa bao nhiêu tín chỉ trong học kì hè ?**

A. 8

B. 10

C. 12

D. 14

ANSWER: A

**108. Đối với học phần cơ sở chung nhiều ngành, số lượng sinh viên đăng kí tối thiểu để mở lớp là bao nhiêu ?**

A. 50

B. 45

C. 40

D. 35

ANSWER: C

**109. Đối với học phần cốt lõi của ngành, số lượng sinh viên đăng kí tối thiểu để mở lớp là bao nhiêu ?**

A. 45

B. 40

C. 35

D. 30

ANSWER: D

**110. Đối với học phần có tính chuyên môn của ngành, số lượng sinh viên đăng kí tối thiểu để mở lớp là bao nhiêu ?**

A. 10

B. 20

C. 30

D. 40

ANSWER: B

**111. Kết quả học tập tích lũy ngoài trường của sinh viên của những hệ nào sau đây được xem xét để miễn học và công nhận tín chỉ (cho điểm R) ?**

A. Hệ liên thông

B. Hệ văn bằng 2

C. Hệ đào tạo tại các cơ sở đào tạo khác theo chương trình trao đổi sinh viên kí kết giữa hai bên

D. Tất cả các phương án trên đều đúng

ANSWER: D

**112. Những học phần nào sau đây không được tính vào kết quả học tập trong một học kì của sinh viên ?**

A. Học phần về ngoại ngữ cơ bản

B. Học phần về giáo dục thể chất

C. Học phần về quốc phòng – an ninh

D. Tất cả các phương án trên đều đúng

ANSWER: D

**113. Kết quả học tập của một học kì của sinh viên được thể hiện bằng những chỉ số nào ?**

A. Tổng số tín chỉ của các học phần có điểm đạt trong học kì (số tín chỉ đạt)

B. Tổng số tín chỉ của các học phần có điểm không đạt trong học kì (số tín chỉ không đạt)

C. Điểm trung bình học kì (GPA)

D. Tất cả các phương án trên đều đúng

ANSWER: D

**114. Kết quả tiến bộ học tập của sinh viên từ đầu khóa được thể hiện bằng những chỉ số nào ?**

A. Số tín chỉ tích lũy

B. Tổng số tín chỉ của các học phần đã học nhưng chưa đạt từ đầu khóa ( số tín chỉ nợ tồn đọng)

C. Điểm trung bình học kì (GPA)

D. Tất cả các phương án trên đều đúng

ANSWER: D

**115. Số tín chỉ tích lũy của sinh viên năm nhất để được xếp hạng trình độ năm học là bao nhiêu ?**

A. < 24

B. < 28

C. < 32

D. < 36

ANSWER: C

**116. Số tín chỉ tích lũy của sinh viên năm hai để được xếp hạng trình độ năm học là bao nhiêu ?**

A. 20 – 35

B. 24 – 41

C. 28 – 57

D. 32 – 63

ANSWER: D

**117. Số tín chỉ tích lũy của sinh viên năm ba để được xếp hạng trình độ năm học là bao nhiêu ?**

A. 62 – 93

B. 64 – 95

C. 66 – 97

D. 68 – 99

ANSWER: B

**118. Số tín chỉ tích lũy của sinh viên năm tư để được xếp hạng trình độ năm học là bao nhiêu ?**

A. 96 – 127

B. 97 – 128

C. 98 – 129

D. 99 – 130

ANSWER: A

**119. Số tín chỉ tích lũy của sinh viên năm năm để được xếp hạng trình độ năm học là bao nhiêu ?**

A. >= 127

B. >= 128

C. >= 129

D. >= 130

ANSWER: B

**120. Sinh viên được xếp loại học lực kém khi ?**

A. Điểm trung bình của một học kỳ (GPA) hoặc điểm trung bình tích lũy (CPA) < 0.5

B. Điểm trung bình của một học kỳ (GPA) hoặc điểm trung bình tích lũy (CPA) < 0.8

C. Điểm trung bình của một học kỳ (GPA) hoặc điểm trung bình tích lũy (CPA) < 1.0

D. Điểm trung bình của một học kỳ (GPA) hoặc điểm trung bình tích lũy (CPA) < 1.2

ANSWER: C

**121. Sinh viên được xếp loại học lực yếu khi ?**

A. Điểm trung bình của một học kỳ (GPA) hoặc điểm trung bình tích lũy (CPA) từ 0.5 – 1.19

B. Điểm trung bình của một học kỳ (GPA) hoặc điểm trung bình tích lũy (CPA) từ 0.7 – 1.29

C. Điểm trung bình của một học kỳ (GPA) hoặc điểm trung bình tích lũy (CPA) từ 0.9 – 1.39

D. Điểm trung bình của một học kỳ (GPA) hoặc điểm trung bình tích lũy (CPA) từ 1.0 – 1.49

ANSWER: D

**122. Sinh viên được xếp loại học lực trung bình yếu khi ?**

A. Điểm trung bình của một học kỳ (GPA) hoặc điểm trung bình tích lũy (CPA) từ 1.3 – 1.89

B. Điểm trung bình của một học kỳ (GPA) hoặc điểm trung bình tích lũy (CPA) từ 1.5 – 1.99

C. Điểm trung bình của một học kỳ (GPA) hoặc điểm trung bình tích lũy (CPA) từ 1.7 – 2.09

D. Điểm trung bình của một học kỳ (GPA) hoặc điểm trung bình tích lũy (CPA) từ 1.9 – 2.19

ANSWER: B

**123. Sinh viên được xếp loại học lực trung bình khi ?**

A. Điểm trung bình của một học kỳ (GPA) hoặc điểm trung bình tích lũy (CPA) từ 1.9 – 2.29

B. Điểm trung bình của một học kỳ (GPA) hoặc điểm trung bình tích lũy (CPA) từ 2.0 – 2.49

C. Điểm trung bình của một học kỳ (GPA) hoặc điểm trung bình tích lũy (CPA) từ 2.1 – 2.69

D. Điểm trung bình của một học kỳ (GPA) hoặc điểm trung bình tích lũy (CPA) từ 2.2 – 2.89

ANSWER: B

**124. Sinh viên được xếp loại học lực khá khi ?**

A. Điểm trung bình của một học kỳ (GPA) hoặc điểm trung bình tích lũy (CPA) từ 2.5 – 3.19

B. Điểm trung bình của một học kỳ (GPA) hoặc điểm trung bình tích lũy (CPA) từ 2.6 – 3.29

C. Điểm trung bình của một học kỳ (GPA) hoặc điểm trung bình tích lũy (CPA) từ 2.7 – 3.39

D. Điểm trung bình của một học kỳ (GPA) hoặc điểm trung bình tích lũy (CPA) từ 2.8 – 3.49

ANSWER: A

**125. Sinh viên được xếp loại học lực giỏi khi ?**

A. Điểm trung bình của một học kỳ (GPA) hoặc điểm trung bình tích lũy (CPA) từ 2.9 – 3.29

B. Điểm trung bình của một học kỳ (GPA) hoặc điểm trung bình tích lũy (CPA) từ 3.0 – 3.39

C. Điểm trung bình của một học kỳ (GPA) hoặc điểm trung bình tích lũy (CPA) từ 3.1 – 3.49

D. Điểm trung bình của một học kỳ (GPA) hoặc điểm trung bình tích lũy (CPA) từ 3.2 – 3.59

ANSWER: D

**126. Sinh viên được xếp loại học lực xuất sắc khi ?**

A. Điểm trung bình của một học kỳ (GPA) hoặc điểm trung bình tích lũy (CPA) từ 3.4 – 3.6

B. Điểm trung bình của một học kỳ (GPA) hoặc điểm trung bình tích lũy (CPA) từ 3.5 – 3.8

C. Điểm trung bình của một học kỳ (GPA) hoặc điểm trung bình tích lũy (CPA) từ 3.6 – 4.0

D. Điểm trung bình của một học kỳ (GPA) hoặc điểm trung bình tích lũy (CPA) từ 3.7 – 4.2

ANSWER: C

**127. Các học phần tốt nghiệp bao gồm ?**

A. Bài tập lớn

B. Thực tập tốt nghiệp

C. Đồ án tốt nghiệp

D. Cả B và C

ANSWER: D

**128. Kết quả thực tập tốt nghiệp gồm điểm ?**

A. Điểm quá trình

B. Điểm giữa kì

C. Điểm cuối kì

D. Cả A và C

ANSWER: D

**129. Trọng số điểm thành phần của thực tập tốt nghiệp là bao nhiêu ?**

A. 0.5

B. 0.3

C. 0.2

D. 0.1

ANSWER: A

**130. Điểm thành phần của thực tập tốt nghiệp như thế nào được coi là điểm liệt ?**

A. Dưới 3

B. Dưới 4

C. Dưới 5

D. Dưới 6

ANSWER: C

**131. Sinh viên được giao đề tài đồ án tốt nghiệp khi nào ?**

A. Tổng số tín chỉ không đạt không vượt quá 6 tín chỉ so với yêu cầu của chương trình đào tạo và đạt chuẩn ngoại ngữ theo quy định

B. Tổng số tín chỉ không đạt không vượt quá 8 tín chỉ so với yêu cầu của chương trình đào tạo và đạt chuẩn ngoại ngữ theo quy định

C. Tổng số tín chỉ không đạt không vượt quá 10 tín chỉ so với yêu cầu của chương trình đào tạo và đạt chuẩn ngoại ngữ theo quy định

D. Tổng số tín chỉ không đạt không vượt quá 12 tín chỉ so với yêu cầu của chương trình đào tạo và đạt chuẩn ngoại ngữ theo quy định

ANSWER: B

**132. Kết quả đồ án tốt nghiệp gồm điểm ?**

A. Điểm quá trình

B. Điểm giữa kì

C. Điểm cuối kì

D. Cả A và C

ANSWER: D

**133. Trọng số điểm thành phần của đồ án tốt nghiệp là bao nhiêu ?**

A. 0.1

B. 0.3

C. 0.5

D. 0.7

ANSWER: C

**134. Điểm thành phần của đồ án tốt nghiệp như thế nào được coi là điểm liệt ?**

A. Dưới 1

B. Dưới 2

C. Dưới 3

D. Dưới 5

ANSWER: D

**135. Trường xét tốt nghiệp những đợt nào trong năm ?**

A. Cuối đợt học A của một học kì chính

B. Cuối đợt học B của một học kì chính

C. Cuối học kì hè

D. Tất cả các đáp án trên

ANSWER: D

**136. Các điều kiện đủ để sinh viên được xét công nhận tốt nghiệp ?**

A. Đã hoàn thành đầy đủ các học phần theo yêu cầu của chương trình đào tạo trong thời gian quy định, bao gồm cả các học phần thuộc chương trình môn học giáo dục thể chất và quốc phòng – an ninh, đồng thời đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ

B. Điểm trung bình tích lũy toàn khóa (tính theo các học phần đăng kí tốt nghiệp) đạt từ 2.0 trở lên

C. Không nằm trong danh sách đang bị kỉ luật hoặc bị hội đồng kỉ luật xét kỉ luật ở mức đình chỉ học tập hoặc buộc thôi học và cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự

D. Tất cả các đáp án trên

ANSWER: D

**137. Điểm trung bình toàn khóa là ?**

A. Điểm trung bình tích lũy tính theo các học phần đăng kí học kì hè

B. Điểm trung bình tích lũy tính theo các học phần đăng kí của một học kì chính

C. Điểm trung bình tích lũy tính theo các học phần đăng kí của một năm học

D. Điểm trung bình tích lũy toàn khóa tính theo các học phần đăng kí tốt nghiệp

ANSWER: D

**138. Hạng tốt nghiệp của sinh viên loại nào thì bị giảm một bậc khi mắc lỗi vi phạm ?**

A. Giỏi, xuất sắc

B. Khá

C. Trung bình

D. Yếu

ANSWER: A

**139. Sinh viên loại giỏi bị giảm 1 bậc hạng tốt nghiệp khi nào ?**

A. Số tín chỉ không đạt phải học lại vượt quá 20% tổng số tín chỉ toàn khóa hoặc bị hội đồng kỉ luật trường đề nghị áp dụng mức kỉ luật từ cảnh cáo trở lên

B. Số tín chỉ không đạt phải học lại vượt quá 15% tổng số tín chỉ toàn khóa hoặc bị hội đồng kỉ luật trường đề nghị áp dụng mức kỉ luật từ cảnh cáo trở lên

C. Số tín chỉ không đạt phải học lại vượt quá 10% tổng số tín chỉ toàn khóa hoặc bị hội đồng kỉ luật trường đề nghị áp dụng mức kỉ luật từ cảnh cáo trở lên

D. Số tín chỉ không đạt phải học lại vượt quá 5% tổng số tín chỉ toàn khóa hoặc bị hội đồng kỉ luật trường đề nghị áp dụng mức kỉ luật từ cảnh cáo trở lên

ANSWER: C

**140. Sinh viên loại xuất sắc bị giảm 1 bậc hạng tốt nghiệp khi nào ?**

A. Số tín chỉ không đạt phải học lại vượt quá 5% tổng số tín chỉ toàn khóa hoặc bị hội đồng kỉ luật trường đề nghị áp dụng mức kỉ luật từ cảnh cáo trở lên

B. Số tín chỉ không đạt phải học lại vượt quá 10% tổng số tín chỉ toàn khóa hoặc bị hội đồng kỉ luật trường đề nghị áp dụng mức kỉ luật từ cảnh cáo trở lên

C. Số tín chỉ không đạt phải học lại vượt quá 15% tổng số tín chỉ toàn khóa hoặc bị hội đồng kỉ luật trường đề nghị áp dụng mức kỉ luật từ cảnh cáo trở lên

D. Số tín chỉ không đạt phải học lại vượt quá 20% tổng số tín chỉ toàn khóa hoặc bị hội đồng kỉ luật trường đề nghị áp dụng mức kỉ luật từ cảnh cáo trở lên

ANSWER: A

**141. Các trường hợp sinh viên có thể được nghỉ học tạm thời là ?**

A. Do bị ốm hoặc bị tai nạn buộc phải điều trị thời gian dài

B. Do sinh viên được điều động vào lực lượng vũ trang

C. Lí do khác nhưng có quyết định cho phép nghỉ học tạm thời của hiệu trưởng

D. Tất cả các đáp án trên

ANSWER: D

**142. Chế độ bào lưu kết quả học tập khi nghỉ học tạm thời là ?**

A. Thời gian nghỉ tối đa không quá 4 học kì chính

B. Các học phần đăng kí học trong học kì đã đủ điểm đánh giá hoặc đủ điều kiện đánh giá sẽ được tính điểm học phần

C. Kết quả sẽ được bảo lưu cùng với kết quả từ các học kì trước đó, kể cả học phần đạt hay không đạt

D. Tất cả các đáp án trên

ANSWER: D

**143. Sinh viên được chuyển ngành học hoặc sang học một chương trình đào tạo chuẩn khác khi đã học đủ tối thiểu bao nhiêu lâu ?**

A. Ít nhất 3 tháng

B. Ít nhất 6 tháng

C. Ít nhất 9 tháng

D. Ít nhất 1 năm

ANSWER: D

**144. Sinh viên phải đủ các điều kiện nào thì được xem xét chuyển ngành học hoặc chuyển hệ đào tạo ?**

A. Có điểm xét tuyển trong kì tuyển sinh đại học cao hơn điểm chuẩn trúng tuyển(cùng tổ hợp môn xét tuyển) của ngành/chương trình muốn chuyển sang học

B. Có số lượng tín chỉ tích lũy sau hai học kì đầu tiên của khóa học bằng hoặc vượt khối lượng thiết kế của hai học kì đầu trong chương trình đào tạo

C. Điểm trung bình tích lũy bằng hoặc cao hơn 2.5 và không bị cảnh cáo học tập hoặc xét thi hành kỉ luật

D. Tất cả các đáp án trên

ANSWER: D

**145. Câu nào dưới đây đúng với chương trình đào tạo song ngành?**

A. Là chương trình đào tạo đáp ứng đầy đủ yêu cầu kiến thức của hai ngành học không thuộc quản lý của cùng một viện.

B. Là chương trình đào tạo liên ngành, đáp ứng yêu cầu kiến thức cốt lõi của hai ngành cùng khối ngành do cùng một viện quản lý.

C. Được cấp hai văn bằng cùng một lúC.

D. Sinh viên được phép đăng ký khi đạt trình độ từ năm thứ ba trở đi và CPA từ 2.0 trở lên.

ANSWER: B

**146. Câu nào dưới đây đúng với chương trình đào tạo song bằng?**

A. Sinh viên được phép đăng ký khi đạt trình độ từ năm thứ ba trở đi và CPA từ 2.0 trở lên.

B. Là chương trình đào tạo liên ngành, đáp ứng yêu cầu kiến thức cốt lõi của hai ngành cùng khối ngành do cùng một viện quản lý.

C. Là chương trình đào tạo đáp ứng đầy đủ yêu cầu kiến thức của hai ngành học không thuộc quản lý của cùng một viện.

D. Được cấp một văn bằng ghi tên chung 2 ngành.

ANSWER: C

**147. Đâu là điều kiện để đăng ký học chương trình song ngành, song bằng?**

A. Sinh viên được phép đăng ký khi đạt trình độ từ năm thứ hai trở đi và CPA từ 2.5 trở lên.

B. Sinh viên được phép đăng ký khi đạt trình độ từ năm thứ hai trở đi và CPA từ 2.0 trở lên.

C. Sinh viên được phép đăng ký khi đạt trình độ từ năm thứ ba trở đi và CPA từ 2.5 trở lên.

D. Sinh viên được phép đăng ký khi đạt trình độ từ năm thứ ba trở đi và CPA từ 2.0 trở lên.

ANSWER: B

**148. Thời gian cho phép hoc tập tối đa ở trường của sinh viên học song ngành, song bằng là bao lâu?**

A. Không có thời hạn.

B. Cho đến khi sinh viên hoàn thành chương trình học song bằng, song ngành.

C. Tính theo giới hạn với ngành thứ nhất

D. Không có đáp án nào đúng.

ANSWER: C

**149. Trong trường hợp nào thì sinh viên bị tước quyền học ngành thứ hai?**

A. Không đảm bảo khối lượng học tập ngành thứ nhất theo quy định

B. CPA thấp hơn 2.0

C. Nằm trong diện bị cảnh cáo học tập

D. Tất cả các đáp án trên

ANSWER: D

**150. Trong trường hợp nào thì sinh viên bị cảnh báo học tập mức 1?**

A. Số tín chỉ không đạt trong kỳ học lớn hơn 8

B. Số tín chỉ không đạt trong kỳ lớn hơn 16

C. Số tín chỉ nợ tồn đọng từ đầu khóa lớn hơn 27

D. Tự ý bỏ học, không đăng ký học tập

ANSWER: A

**151. Trong trường hợp nào thì sinh viên bị cảnh báo học tập mức 2?**

A. Số tín chỉ không đạt trong kỳ lớn hơn 16 hoặc không đăng ký học tập, bỏ họC.

B. Số tín chỉ không đạt trong kỳ học lớn hơn 8.

C. Số tín chỉ nợ tồn đọng từ đầu khóa lớn hơn 27.

D. Không có đáp án nào đúng.

ANSWER: A

**152. Trong trường hợp nào thì sinh viên bị cảnh báo học tập mức 3?**

A. Số tín chỉ không đạt trong kỳ học lớn hơn 8.

B. Số tín chỉ không đạt trong kỳ lớn hơn 16 hoặc không đăng ký học tập, bỏ họC.

C. Số tín chỉ nợ tồn đọng từ đầu khóa lớn hơn 27.

D. Không có đáp án nào đúng.

ANSWER: C

**153. Trong trường hợp nào thì sinh viên được hạ một bậc cảnh báo học tập?**

A. Sinh viên đang bị cảnh cáo học tập, có số tín chỉ không đạt trong học kỳ bằng hoặc nhỏ hơn 3

B. Sinh viên đang bị cảnh cáo học tập, có số tín chỉ không đạt trong học kỳ bằng hoặc nhỏ hơn 4

C. Sinh viên đang bị cảnh cáo học tập, có số tín chỉ không đạt trong học kỳ bằng hoặc nhỏ hơn 5

D. Sinh viên đang bị cảnh cáo học tập, có số tín chỉ không đạt trong học kỳ bằng hoặc nhỏ hơn 6

ANSWER: B

**154.** **Học kỳ hè có xem xét cảnh báo học tập không?**

A. Không

B. Có

ANSWER: A

**155.** **Sinh viên bị cảnh cáo học tập mức 1(không bao gồm sinh viên thuộc chương trình ELITECH) được đăng ký tối đa bao nhiêu tín chỉ cho một học kỳ chính?**

A. 17

B. 18

C. 19

D. 20

ANSWER: B

**156. Sinh viên bị cảnh cáo học tập mức 1(không bao gồm sinh viên thuộc chương trình ELITECH) được đăng ký tối thiểu bao nhiêu tín chỉ cho một học kỳ chính**

A. 7

B. 8

C. 9

D. 10

ANSWER: D

**157.** **Sinh viên bị cảnh cáo học tập mức 2(không bao gồm sinh viên thuộc chương trình ELITECH) được đăng ký tối đa bao nhiêu tín chỉ cho một học kỳ chính?**

A. 13

B. 14

C. 15

D. 16

ANSWER: B

**158. Sinh viên bị cảnh cáo học tập mức 2 (không bao gồm sinh viên thuộc chương trình ELITECH) được đăng ký tối thiểu bao nhiêu tín chỉ cho một học kỳ chính**

A. 5

B.6

C. 7

D. 8

ANSWER: D

**159. Sinh viên thuộc chương trình ELITECH bị cảnh cáo học tập mức 1 được đăng ký tối thiểu bao nhiêu tín chỉ cho một học kỳ chính**?

A.21

B.22

C.23

D.24

ANSWER: D

**160. Sinh viên thuộc chương trình ELITECH bị cảnh cáo học tập mức 1 được đăng ký tối thiểu bao nhiêu tín chỉ cho một học kỳ chính**?

A.17

B.18

C.19

D.20

ANSWER: B

**161. Sinh viên không đạt chuẩn ngoại ngữ theo quy định cho từng trình độ năm học được đăng ký tối đa bao nhiêu tín chỉ?**

A. 12

B. 13

C. 14

D. 15

ANSWER: C

**162. Sinh viên không đạt chuẩn ngoại ngữ theo quy định cho từng trình độ năm học được đăng ký tối thiểu bao nhiêu tín chỉ?**

A. 10

B. 9

C. 8

D. 7

ANSWER: C

**163. Trong trường hợp nào thì sinh viên bị buộc thôi học?**

A. Sinh viên không còn đủ khả năng tốt nghiệp trong thời gian cho phép

B. Sinh viên bị cảnh cáo học tập mức 3

C. Sinh viên bị chậm tiến độ quá thời gian cho phép

D. Tất cả các đáp án trên

ANSWER: D

**164.** **Chương trình đào tạo thạc sĩ sinh có thể đăng ký tối đa bao nhiêu tín chỉ trong một học kỳ chính?**

A. 24

B. 25

C. 26

D. 27

ANSWER: A

**165. Thời hạn đăng ký lớp chương trình đào tạo thạc sĩ chậm nhất là bao lâu?**

A. Chậm nhất 1 tuần trước khi bắt đầu học kỳ

B. Chậm nhất 2 tuần trước khi bắt đầu học kỳ

C. Chậm nhất 3 tuần trước khi bắt đầu học kỳ

D. Chậm nhất 4 tuần trước khi bắt đầu học kỳ

ANSWER: A

**166.** **Trong chương trình đào tạo thạc sĩ, quy mô lớp học phần tối thiểu là bao nhiêu học viên?**

A. 19

B. 20

C. 21

D. 22

ANSWER: B

**167. Sinh viên tốt nghiệp đại học ngành gần, ngành phù hợp hoặc ngành khác so với ngành đăng ký ở trình độ thạc sĩ sẽ phải học bổ sung tối đa bao nhiêu tín chỉ?**

A. 13

B. 14

C. 15

D. 16

ANSWER: C

**168.** **Trong trường hợp học viên đăng ký chương trình thạc sĩ được miễn học và công nhận tín chỉ, số tín chỉ tối đa được công nhận miễn học khi xét hồ sơ đăng ký dự tuyển là bao nhiêu?**

A. 13

B. 14

C. 15

D. 16

ANSWER: C

**169.** **Các học phần được miễ có được ghi vào bảng điểm toàn khóa, được sử dụng để tính điểm trung bình tích lũy toàn khóa không?**

A. Không

B. Có

ANSWER: A

**170.** **Kết quả học tập có giá trị công nhân trong thời hạn bao lâu?**

A. 4 năm

B. 5 năm

C. 3 năm

D. 2 năm

ANSWER: B

**171.** **Số tín chỉ của các học phần miễn học không vượt quá bao nhiêu % khối lượng chương trình toàn khóa?**

A. 20

B. 30

C. 40

D. 50

ANSWER: D

**172.** **Học viên có quyết định cho thôi học hoặc buộc thôi học có được đăng ký học không?**

A. Có, nếu học viên trúng tuyển vào Trường thì phải học lại toàn bộ chương trình

B. Không, học viên có quyết định buộc thôi học hoặc cho thôi học không được phép đăng ký học chương trình thạc sĩ

C. Tất cả các đáp án trên đều sai

ANSWER: A

**173.** **Đăng ký luận văn thạc sĩ có bắt buộc không với các học viên đang theo học Chương trình thạc sĩ tại Đại học Bách Khoa Hà Nội?**

A. Có

B. Không

ANSWER: A

**174. Học viên có thể đăng ký đề tài luận văn theo những cách nào?**

A. Chọn lựa một đề tài và tên người hướng dẫn trong danh mục các đề tài do viện đề xuất.

B. Tự đề xuất tên đề tài luận văn, đề cương nghiên cứu chi tiết và người hướng dẫn.

C. Tất cả các đáp án trên.

ANSWER: C

**175. Học viên được bảo vệ luận văn thạc sĩ trong điều kiện nào dưới đây?**

A. Hoàn thành đầy đủ các học phần theo yêu cầu của chương trình đào tạo trong thời gian quy định.

B. Đạt chuẩn ngoại ngữ đầu ra tương đương 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ bậc 6 dùng cho Việt Nam

C. Điểm trung bình tích lũy đạt từ 2.0 trở lên

D. Tất cả các đáp án trên

ANSWER: D

**176. Điều kiện nào dưới đây không bao gồm trong số những điều kiện được bảo vệ luận văn thạc sĩ?**

A. Không bị cảnh cáo học tập trong thời gian học Chương trình thạc sĩ

B. Đạt chuẩn ngoại ngữ đầu ra tương đương 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ bậc 6 dùng cho Việt Nam.

C. Điểm trung bình tích lũy đạt từ 2.0 trở lên

D. Hoàn thành đầy đủ các học phần theo yêu cầu của chương trình đào tạo trong thời gian quy định

ANSWER: A

**177. Học viên bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học của luận văn có được tiếp tục bảo vệ luận văn thạc sĩ không?**

A. Có

B. Không

ANSWER: B

**178. Luận văn thạc sĩ đạt yêu cầu khi điểm bảo vệ luận văn đạt từ bao nhiêu trở lên?**

A. 4,5

B. 5

C. 5,5

D. 6

ANSWER: C

**179. Điểm thưởng công bố khoa học đối với học viên có thành tích công bố khoa học do Hội đồng đánh giá luận văn quyết định nằm trong khoảng nào?**

A. 0,5 - 1,5

B. 1 - 2

C. 0,5 - 1

D. 1,5 – 2

ANSWER: A

**180. Trong trường hợp luận văn không đạt yêu cầu và còn được phép hoc tại Trường tối thiểu bao lâu thì học viên được phép chỉnh sửa bổ sung luận văn để bảo vệ lần thứ hai?**

A. 3 tháng

B. 4 tháng

C. 5 tháng

A. 6 tháng

ANSWER: A

**181. Chương trình đạo tạo thạc sĩ có cho phép bảo vệ luận văn lần thứ 3 không?**

A. Có

B. Không

ANSWER: B

**182. Trong trường hợp luận văn bảo vệ lần thứ hai không đạt yêu cầu, nếu học viên có nguyện vọng và được phép học tại trường bao lâu thì được đăng ký đề tài mới cho luận văn thạc sĩ?**

A. 6 tháng

B. 5 tháng

C. 4 tháng

A. 3 tháng

ANSWER: A

**183. Trong trường hợp nào dưới đây thì học viên được xét công nhận tốt nghiệp chương trình thạc sĩ?**

A. Luận văn đạt yêu cầu

B. Hoàn thành việc nộp quyển luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của Hội đồng đánh giá luận văn, công khai văn quyển luận văn trên website theo quy định

C. Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không nằm trong danh sách đang bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên

D. Tất cả các đáp án trên

ANSWER: D

**184. Điểm tốt nghiệp bao nhiêu trở lên thì học viên chương trình thạc sĩ được xếp loại giỏi?**

A. 3,2

B. 3,0

C. 3,5

D. 3,6

ANSWER: C

**185. Điểm trung bình bao nhiêu thì học viên chương trình thạc sĩ được xếp loại khá?**

A. 2,6 – 3,19

B. 2,8 – 3,49

C. 2,5 – 3,0

D. 2,7 – 3,59

ANSWER: B

**186. Điểm trung bình từ bao nhiêu trở xuống thì học viên chương trình thạc sĩ xếp loại trung bình?**

A. 2,69

B. 2,59

C. 2,79

D. 2,49

ANSWER: C

**187. Đối với học viên được điều động vào lực lượng vũ trang, đi làm nghĩa vụ quốc tế thì thời gian nghỉ học tạm thời (được ghi trong quyết định của cấp có thẩm quyền) có được tính vào thời gian học tại trường không?**

A. Có

B. Không

ANSWER: B

**188. Đối với học viên bị ốm hoặc tai nạn buộc phải điều trị trong thời gian dài, hoặc nghỉ thai sản theo quy định được phép nghỉ học tạm thời, thời gian nghỉ học thạm thời có được tính vào thời gian học tập không?**

A. Không

B. Có

ANSWER: B

**189. Thời gian nghỉ học tối đa là bao nhiêu tháng?**

A. 12 tháng

B. 18 tháng

C. 6 tháng

D. 24 tháng

ANSWER: A

**190. Học viên phải nộp đơn đề nghị học lại chậm nhất là bao lâu trước khi bắt đầu kỳ học mới?**

A. 1 tuần

B. 2 tuần

C. 3 tuần

D. 4 tuần

ANSWER: A

**191. Học viên đã có quyết định cho thôi học có được tiếp nhận trở lại không?**

A. Có

B. Không

ANSWER: B

**192. Trong trường hợp nào thì học viên bị buộc thôi học?**

A. Chậm tiến độ quá thời gian cho phép, hoặc không còn đủ khả năng tốt nghiệp trong thời gian cho phép theo quy định

B. Không đăng ký học tập trong 2 kỳ học liên tiếp

C. Học viên bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc vi phạm quy chế học tập, quy chế thi hoặc bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên

D. Tất cả các đáp án trên

ANSWER: D

**193. Học viên học chậm tiến độ so với thời gian thiết kế của chương trình thạc sĩ có phải làm thủ tục xin gia hạn thời gian học tập không?**

**A. Không**

B. Có

ANSWER: B

**194. Khi bảo lưu kết quả học tập khi nghỉ học tạm thời, các học phần đăng ký trong học kỳ đã đủ điều kiện đánh giá hoặc đủ điểm đánh giá có được tính điểm học phần không?**

A. Không

B. Có

ANSWER: B

**195. Điều kiện để nghiên cứu sinh được coi là thành viên chính thức của đơn vị chuyên môn(bộ môn)?**

1. Ngay sau khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh.
2. Trước khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh.
3. Chịu sự giám sát và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch học tập, nghiên cứu khoa học của đơn vị chuyên môn.
4. Cả A và C đúng

ANSWER: D

**196. Kế hoạch học tập của nghiên cứu sinh được xây dựng chi tiết theo thời gian nào?**

1. Theo từng học kỳ
2. Theo từng năm
3. Theo từng tháng
4. Cả A và B đúng

ANSWER: D

**197. Đơn vị quản lý nghiên cứu sinh là ai?**

1. Viện đào tạo
2. Viện nghiên cứu
3. Cả A và B
4. Cả A hoặc B

ANSWER: D

**198. Tại các buổi sinh hoạt khoa học định kỳ ở các đơn vị chuyên môn,NCS có nhiệm vụ gì?**

1. Tham gia đầy đủ
2. Báo cáo về kết quả, tiến độ học tập và nghiên cứu khoa học theo yêu cầu của đơn vị chuyên môn và đơn vị quản lý nghiên cứu sinh
3. Phải tham gia ít nhất 2/3 tổng các buổi sinh hoạt khoa học định kỳ.
4. Cả A và B đúng

ANSWER: D

**199. Thời gian để NCS trình bày báo cáo tiến độ học tập đã thực hiện trong 6 tháng trước đó là gì?**

1. Trong thời hạn đến ngày 30/06 hàng năm
2. Không quy định thời gian, xong lúc nào báo cáo tiến độ lúc đó
3. Trong thời hạn đến ngày 31/12 hàng năm
4. Cả A và C đúng

ANSWER: D

**200. Đối với NCS đã có bằng thạc sỹ, khối lượng kiến thức cần phải bổ sung được xác định dựa trên?**

1. Các học phần đã tích lũy ở trình độ thạc sỹ.
2. Kiến thức cần cập nhật, bổ sung.
3. Yêu cầu của lĩnh vực, đề tài nghiên cứu.
4. Cả A,B,C đều đúng.

ANSWER: D

**201. Đối với NCS đã có bằng thạc sỹ, số tín chỉ tối thiểu cho khối lượng kiến thức cần phải học bổ sung là bao nhiêu?**

1. 8 TC tương ứng với 4 học phần
2. 4 TC tương ứng với 2 học phần
3. 12 TC tương ứng với 6 học phần
4. 16 TC tương ứng với 8 học phần

ANSWER: B

**202. Đối với NCS chưa có bằng thạc sỹ, số tín chỉ tối thiểu cho khối lượng kiến thức cần phải học bổ sung là bao nhiêu?**

1. 20 TC
2. 30 TC
3. 40 TC
4. 25 TC

ANSWER: B

**203. Đối với NCS chưa có bằng thạc sỹ các học phần bổ sung bao gồm?**

1. Các học phần ở trình độ thạc sỹ thuộc ngành tương ứng bao gồm cả luận văn thạc sỹ.
2. Các học phần ở trình độ thạc sỹ thuộc ngành tương ứng trừ luận văn thạc sỹ.
3. Một số học phần ở trình độ thạc sỹ thuộc ngành tương ứng.
4. Cả A và C đúng

ANSWER: B

**204. Mục đích của các học phần tiến sỹ là gì?**

1. Cập nhật các kiến thức mới nhất của lĩnh vực chuyên môn, phương pháp nghiên cứu.
2. Khả năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực, đề tài nghiên cứu.
3. Cả A và B đúng
4. Cả A và B sai

ANSWER: C

**205. Số tín chỉ học phần tiến sỹ mà mỗi nghiên cứu sinh phải hoàn thnahf tối thiểu là bao nhiều?**

1. 8 TC tương ứng 3 học phần tiến sỹ (4 TC thuộc chương trinh đào tạo đúng ngành)
2. 10 TC tương ứng 4 học phần tiến sỹ (4 TC thuộc chương trinh đào tạo đúng ngành)
3. 12TC tương ứng 5 học phần tiến sỹ (4 TC thuộc chương trinh đào tạo đúng ngành)
4. 16 TC tương ứng 6 học phần tiến sỹ (4 TC thuộc chương trinh đào tạo đúng ngành)

ANSWER: A

**206. Thời hạn để NCS đăng ký học phần tiến sĩ từ tài khoản học tập?**

1. 4 tuần đầu của học kỳ
2. 6 tuần đầu của học kỳ
3. 8 tuần đầu của học kỳ
4. 10 tuần đầu của học kỳ

ANSWER: A

**207. Số NCS tối thiểu cho một lớp giảng dạy học phần tiến sỹ?**

1. 5 NCS
2. 4 NCS
3. 8 NCS
4. 10 NCS

ANSWER: A

**208. Trường hợp không đủ số NCS để tổ chức lớp giảng dạy học phần tiến sỹ thì hình thức nào sẽ được áp dụng thay thế giờ lên lớp?**

1. Hướng dẫn làm đồ án
2. Hướng dẫn làm khóa luận,tiểu luận
3. A và B đều đúng
4. A và B đều sai

ANSWER: C

**209. NCS phải hoàn thành tất cả các học phần bổ sung, các học phần tiến sĩ với điểm đạt theo yêu cầu của chương trình trong thời hạn bao lâu?**

1. 2 năm
2. 3 năm
3. 4 năm
4. 1 năm

ANSWER: A

**210. Thời gian gia hạn tối đa trong trường hợp quá thời gian 2 năm mà vẫn không thể hoàn thành các học phần ?**

1. 3 tháng
2. 6 tháng
3. 9 tháng
4. 12 tháng

ANSWER: B

**211.Yêu cầu của tiểu luận tổng quan là gì?**

1. Thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu trong nước và quốc tế liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu.
2. Rút ra mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án tiến sĩ
3. A và B đúng
4. A và B sai

ANSWER: C

**212.Điều kiện để tiểu luận tổng quan được đánh giá đạt yêu cầu?**

1. Người hướng dẫn tiểu luận thông qua
2. Bộ môn thông qua
3. A và B đúng
4. A hoặc B đúng

ANSWER: C

**213. Hình thức đánh giá tiểu luận tổng quan?**

1. Báo cáo trước bộ môn
2. Trưởng bộ môn chấm đánh giá
3. A hoặc B đúng
4. A và B đúng

ANSWER: A

**214. NCS phải hoàn thành tiểu luận tổng quan với kết quả đạt yêu cầu trong vòng bao lâu kể từ khi có quyết định công nhận NCS?**

1. 6 tháng
2. 12 tháng
3. 3 tháng
4. 9 tháng

ANSWER: B

**215. Yêu cầu của các chuyên đề tiến sĩ của NCS là gì?**

1. Nâng cao năng lực nghiên cứu và tự nghiên cứu
2. Cập nhật kiến thức mới
3. Giải quyết một số nội dung liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu của luận án tiến sĩ.
4. Cả A,B,C đều đúng

ANSWER: D

**216. NCS phải hoàn thành bao nhiêu chuyên đề tiến sĩ trước khi trình hồ sơ đăng ký đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn?**

1. 3( tương đương 6 TC)
2. 2 ( tương đương 3 TC)
3. 4 ( tương đương 6 TC)
4. 5 ( tương đương 6 TC)

ANSWER: A

**217.Thời gian muộn nhất để NCS hoàn thành chuyên đề tiến sỹ trước khi trình hồ sơ đăng ký đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn là bao lâu?**

1. 1 tháng
2. 2 tháng
3. 3 tháng
4. 4 tháng

ANSWER: A

**218. Tên của chuyên đề tiến sỹ do ai đặt?**

1. NCS đề xuất và phải được sự đồng ý của người hướng dẫn khoa học
2. NCS đặt
3. Người hướng dẫn khoa học đặt
4. B và C đúng

ANSWER: A

**219. Luận án tiến sỹ là gì?**

1. Kết quả nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh
2. Chứa đựng những đóng góp mới về lý luận và thực tiễn ở lĩnh vực chuyên môn
3. Có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học và giải quyết trọn vẹn vấn đề đặt ra của đề tại luận án.
4. A,B,C đều đúng.

ANSWER: D

**220. Quy định của Quyền thuyết minh luận án tiến sĩ là gì?**

1. Đáp ứng quy định về hình thức, cách trình bày luận án; số trang nội dung; quy định trích dẫn và danh mục tài liệu tham khảo của Trường.
2. Tối thiểu một nửa khối lượng thuyết minh để trình bày các kết quả nghiên cứu và các biện luận, đánh giá khoa học riêng của NCS
3. A và B đúng
4. A hoặc B đúng

ANSWER: C

**221. Luận án tiến sỹ phải đảm bảo tuần thủ pháp luật gì về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ?**

1. Trích dẫn đầy đủ và chỉ rõ nguồn tham khảo các kết quả nghiên cứu của các tác giả khác(nếu có)
2. Trong trường hợp luận án sử dụng nội dung công trình khoa học của tập thể mà nghiên cứu sinh là đồng tác giả thì phải có văn bản đồng ý của các đồng tác giả khác cho phép nghiên cứu sinh được sử dụng kết quả của nhóm nghiên cứu;
3. Tuân thủ các quy định khác của Luật sử hữu trí tuệ.
4. A,B,C đều đúng

ANSWER: D

**222. 1 trong số các điều kiện để NCS được đăng ký đánh giá luận án tại đơn vị chuyên môn( bảo vệ luận án cấp cơ sở) là gì?**

1. Đã hoàn thành đầy đủ các học phần, báo cáo, chuyên đề theo yêu cầu của chương trình đào tạo trong thời gian quy đinh.
2. Đã công bố tối thiểu 2 bài báo về kết quả nghiên cứu của luận án trong đó có 1 bài đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục các tạp chí ISI – Scopus hoặc đã công bố tối thiểu 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện;
3. Luận án đã được góp ý và đánh giá qua các hội thảo chuyên môn, trong đó hội thảo lần cuối có kết luận(ghi trong biên bản) đồng ý cho NCS đưa luận án ra bảo vệ trước Hội đồng cơ sở;
4. A,B,C đều đúng.

ANSWER: D

**223. Đâu là điều kiện để NCS được đăng ký đánh giá luận án tại đơn vị chuyên môn là gì?**

1. Người hướng dẫn(hoặc tập thể hướng dẫn) xác nhận chất lượng của luận án đã đáp ứng yêu cầu và đồng ý cho NCS đăng ký bảo vệ luận án cấp cơ sở.
2. Các nghiên cứu sinh có quyết định công nhận tại thời điểm từ tháng 5 năm 2017 trở về trước phải có thêm điều kiện đạt chuẩn ngoại ngữ đầu ra tương đương bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
3. NCS không trong thời gian thi hành án hình sự hoặc bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.
4. A,B,C đều đúng.

ANSWER: D

**224.Điều kiện để NCS được bảo vệ luận án ở hội đồng đánh giá luận án cấp trường(bảo vệ luận án cấp trường) là gì?**

1. Luận án của NCS được đơn vị chuyên môn đề nghị được đánh giá ở Hội đồng đánh luận án cấp trường;
2. Luận án của nghiên cứu sinh được các phản biện độc lập tán thành;
3. Nghiên cứu sinh không trong thời gian thi hành án hình sự, kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên
4. A,B,C đều đúng.

ANSWER: D

**225. Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở do ai ra quyết định thành lập?**

1. Hiệu trưởng
2. Phó hiệu trưởng
3. Trưởng bộ môn
4. A và B đúng

ANSWER: A

**226. Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở gồm bao nhiêu thành viên?**

1. 4
2. 5
3. 6
4. 7

ANSWER: D

**227. Thành phần của hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở gồm những ai?**

1. 1 chủ tịch, 1 thư ký, 2 phản biện và các ủy viên
2. 1 chủ tịch, 2 thư ký, 2 phản biện và các ủy viên
3. 1 chủ tịch, 1 thư ký, 3 phản biện và các ủy viên
4. 1 chủ tịch, 1 thư ký, 4 phản biện và 1 ủy viên

ANSWER: A

**228. Luận án tiến sĩ được tiến hành đánh giá ở cấp cơ sở dưới hình thức nào?**

1. Sinh hoạt khoa học được tổ chức 1 lần hoặc nhiều lần cho đến khi luận án được đưa ra đánh giá ở hội đồng đánh giá luận án cấp trường.
2. Sinh hoạt khoa học được tổ chức 1 lần duy nhất
3. Sinh hoạt khoa học được tổ chức tối đa 3 lần cho 1 luận án tiến sĩ
4. B hoặc C đúng

ANSWER: A

**229. Khoảng thời gian tổ chức đánh giá luận án cấp cơ sở là gì?**

1. Sau 21 ngày so với ngày ban hành quyết định thành lập hội đồng cấp cơ sở.
2. Trước 45 ngày so với ngày ban hành quyết định thành lập hội đồng cấp cơ sở.
3. Sau 30 ngày so với ngày ban hành quyết định thành lập hội đồng cấp cơ sở.
4. A và B đúng.

ANSWER: D

**230. Điều kiện để luận án được đề nghị đưa ra đánh giá ở Hội đồng đánh giá luận án cấp trường là gì?**

1. Có tối thiểu 2/3 thành viên của hội đồng cấp cơ sở ở lần đánh giá cuối cùng tán thành (ghi trong phiếu nhận xét luận án).
2. Có tối thiểu 6 thành viên của hội đồng cấp cơ sở ở lần đánh giá cuối cùng tán thành (ghi trong phiếu nhận xét luận án).
3. Có tối thiểu 1/2 thành viên của hội đồng cấp cơ sở ở lần đánh giá cuối cùng tán thành (ghi trong phiếu nhận xét luận án).
4. Có tối thiểu 5 thành viên của hội đồng cấp cơ sở ở lần đánh giá cuối cùng tán thành (ghi trong phiếu nhận xét luận án).

ANSWER: B

**231. Trong vòng bao lâu sau khi kết thúc đánh giá luận án cấp cơ sở, NCS phải hoàn thành đầy đủ việc sửa chữa và bổ sung toàn văn luận án theo đề nghị của hội đồng cấp cơ sở?**

1. 4 tuần
2. 3 tuần
3. 2 tuần
4. 1 tuần

ANSWER: B

**232. NCS hoàn thành bản tiếp thu ý kiến của các phản biện dưới sự trợ giúp của người hướng dẫn trong thời hạn bao lâu kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá của các phản biện độc lập?**

1. 15 ngày
2. 20 ngày
3. 30 ngày
4. 10 ngày

ANSWER: A

**233. Hội đồng đánh giá luận án cấp trường có bao nhiều thành viên?**

1. 7
2. 6
3. 5
4. 4

ANSWER: A

**234. Thành viên của hội đồng đánh giá luận án cấp trường gồm những ai?**

1. Chủ tịch, thư ký, 3 phản biện và các ủy viên
2. Chủ tịch, thư ký, 2 phản biện và các ủy viên
3. Chủ tịch, thư ký, 1 phản biện và các ủy viên
4. Chủ tịch, thư ký, các ủy viên

ANSWER: A

**235. Thời gian tổ chức bảo vệ luận án cấp trường trong vòng bao lâu kể từ ngày ban hành quyết định thành lập hội đồng cấp trường?**

1. 1 tháng
2. 2 tháng
3. 3 tháng
4. 1.5 tháng

ANSWER: B

**236. Không tổ chức họp hội đồng cấp trường trong trường nào dưới đây?**

1. Chủ tịch vắng mặt
2. Thư ký vắng mặt
3. Có từ 2 thàn viên hội đồng trở lên vắng mặt,
4. A,B,C đều đúng.

ANSWER: D

**237. Thời gian để công bố các thông tin về luận án bằng tiếng Việt và tiếng Anh trên trang thông tin điện từ của trường là bao giờ?**

1. 20 ngày trước ngày bảo vệ
2. 10 ngày trước ngày bảo vệ
3. 15 ngày trước ngày bảo vệ
4. 25 ngày trước ngày bảo vệ

ANSWER: A

**238. Luận án được đánh giá bằng hình thức nào?**

1. Bỏ phiếu (tán thành hoặc không tán thành)
2. Biểu quyết
3. A hoặc B đúng
4. A và B đều sai

ANSWER: A

**239. Luận án không được thông qua hội đồng cấp trường khi nào?**

1. Có từ 2 thành viên hội đồng cấp trường có mặt tại buổi bảo vệ trở lên bỏ phiếu không tán thành.
2. Có từ 3 thành viên hội đồng cấp trường có mặt tại buổi bảo vệ trở lên bỏ phiếu không tán thành.
3. Có từ 1/2 thành viên hội đồng cấp trường có mặt tại buổi bảo vệ trở lên bỏ phiếu không tán thành.
4. A,B,C đều sai.

ANSWER: A

**240. Trường hợp hội đồng đánh giá luận án cấp trường có quyết nghị không thông qua luận án, NCS được phép làm gì?**

1. Chỉnh sửa, bổ sung luận án.
2. Đề nghị bảo vệ luận án lần thứ 2 nếu có thời gian học tại trường (tính cả thời gian tối đa được gia hạn).
3. A và B đúng.
4. A và B sai.

ANSWER: C

**241. Số thành viên của hội đồng đánh giá luận án cấp tường lần thứ 2 có bao nhiêu thành viên?**

1. Tối thiểu 5 thành viên đã tham gia Hội đồng đánh giá luận án cấp trường lần thứ nhất và không thành viên nào vắng mặt trong buổi bảo vệ.
2. Tối thiểu 6 thành viên đã tham gia Hội đồng đánh giá luận án cấp trường lần thứ nhất
3. Tối thiểu bằng số thành viên đã tham gia Hội đồng đánh giá luận án cấp trường lần thứ nhất
4. Không có phương án nào đúng.

ANSWER: A

**242.Bảo vệ luận án được thực hiện mấy lần?**

1. Tối đa 3 lần
2. Tối đa 2 lần
3. Không giới hạn số lần được bảo vệ luận án
4. Tối đa 4 lần

ANSWER: A

**243. Điều kiện để nghiên cứu sinh được xét cấp bằng tiến sỹ là gì?**

1. Luận án của nghiên cứu sinh đã được Hội đồng đánh giá luân án cấp trường thông qua đủ 90 ngày.
2. Nghiên cứu sinh đã hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung luận án theo quyết định của Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp trường và được người hướng dẫn, đơn vị quản lý NCS, chủ tịch Hội đồng xác nhận;
3. Nếu là trường hợp cần thẩm định theo thông báo của Bộ GDDT thì kết quả thẩm định phải đạt yêu cầu; hoặc chưa nhận được kết quả thẩm định của Bộ GDDT khi đã hết thời hạn 60 ngày làm việc từ khi Hội đồng thẩm định nhận được hồ sơ thẩm định của Trường.
4. Đã nộp Thư viện Quốc gia Việt Nam và Thư viện Tạ Quang Bửu của Trường(cả bản in và file pdf) toàn văn luận án và tóm tắt luận án hoàn chỉnh cuối cùng có chữ ký của NCS, chữ ký của người hướng dẫn và xác nhận của Hiệu trưởng sau khi đã bổ sung, sửa chữa theo yêu cầu của Hội đồng đánh giá luận án cấp trường và Hội đồng thẩm định(nếu có).
5. A,B,C,D đều đúng

ANSWER: E

**244. Ai là người ra quyết định công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ cho NCS sau khi tham vấn ý kiến của hội đồng Khoa học và đào tạo?**

1. Hiệu trưởng
2. Phó hiệu trưởng
3. A và B đều đúng
4. Trưởng khoa bộ môn

ANSWER: A

**245. Thời gian có thể thay đổi đề tại luận án tiến sĩ theo đề xuất của NCS và người hướng dẫn là khi nào?**

1. Nửa thời gian đầu của chương trình tiến sĩ(không bao gồm cả thời gian tối đa được gia hạn.)
2. Nửa thời gian đầu của chương trình tiến sĩ(bao gồm cả thời gian tối đa được gia hạn.)
3. Có thể thay đổi bất cứ lúc nào
4. Không được phép thay đổi

ANSWER: B

**246. Thời gian có thể bổ sung hoặc thay đổi người hướng dẫn luận án tiến sĩ được thực hiện chậm nhất là bao giờ?**

1. Trước 12 tháng tính đến ngày kết thúc khóa đào tạo tiến sĩ theo quyết định công nhận NCS (bao gồm cả thời gian gia hạn nếu có), trừ trường hợp bất khả kháng.
2. Trước 12 tháng tính đến ngày kết thúc khóa đào tạo tiến sĩ theo quyết định công nhận NCS( không bao gồm cả thời gian gia hạn nếu có), trừ trường hợp bất khả kháng.
3. Trước 6 tháng tính đến ngày kết thúc khóa đào tạo tiến sĩ theo quyết định công nhận NCS
4. Không có đáp án nào đúng

ANSWER: A

**247. NCS có được rút ngắn thời gian học tập nếu hoàn thành đầy đủ chương trình đào tạo trước thời hạn?**

1. Có
2. Không

ANSWER: A

**248. Thời gian để làm thủ tục xin gia hạn trong trường hợp NCS không có khả năng hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn là bao lâu?**

1. 3 tháng
2. 6 tháng
3. 12 tháng
4. 9 tháng

ANSWER: A

**249. NCS được quyết định cho thôi học trong trường hợp nào?**

1. Hết thời gian gia hạn nhưng luận án nghiên cứu sinh không được Hội đồng đánh giá luận án cấp trường thông quA. Kết quả học tập chương trình tiến sĩ không được bảo lưu.
2. NCS không có đủ điều kiện và không muốn tiếp tục học tại trường và làm đơn xin thôi họC.
3. A và B đúng
4. A và B sai

ANSWER: C

**250. Trong trường hợp NCS đã có quyết định thôi học chương trình tiến sĩ thì có thể được tiếp nhận trở lại không?**

1. Không
2. Có

ANSWER: A